

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Thanh Bình;

2/ Bà Đoàn Sơn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/HSST-QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Trác Cẩm H – sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trác Chí Q – sinh năm 1949 và bà Phạm Mỹ V – sinh năm 1950; có 01 người em ruột sinh năm 1990; có vợ Huỳnh Ngọc P - sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 02 người con sinh năm 2003 và 2006; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 08/6/2020 bị Công an phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/6/2020 đến nay chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2020.

- Người bị hại:

Chị Trần Vũ Thụy L – sinh năm 1987;

Nơi cư trú: ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ

Người làm chứng:

- Anh Trác Kim S – 1990

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Tấn K – 1976

Nơi cư trú: ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo, anh S có mặt, đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06/9/2020 Trác Cẩm H một mình điều khiển xe mô tô biển số 53SA-6581 chạy trên tuyến đường cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi hướng từ huyện C, tỉnh Kiên Giang về huyện V, thành phố Cần Thơ. Khi đến khu vực cổng 16 thuộc ấp P, thị trấn T, huyện V, H điều khiển xe vào tuyến đường lộ nông thôn, sau đó H ghé vào nhà chị Trần Vũ Thụy L – sinh năm 1987 để hỏi mua nước mía nhưng không ai trả lời, H quan sát thấy nhà đóng cửa, xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định lấy trộm máy ép nước mía đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H dùng tay khiêng máy ép nước mía để trước xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe chạy từ hướng lộ nông thôn ra quốc lộ 80 để tìm nơi tiêu thụ. Lúc này nghe tiếng động, chị L từ trong nhà đi ra phát hiện mất máy ép nước mía nên truy hô nhờ mọi người đuổi theo, khi H điều khiển xe đi được khoảng 01 km thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao công an xử lý.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H còn khai nhận thêm vào ngày 03/6/2020 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường A, thành phố R bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 05/7/2020 có hành vi trộm cắp tài sản là chậu bằng sứ tại phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đến ngày 07/9/2020 bị công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL.HĐĐGTS ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận: 01 máy ép nước mía đã qua sử dụng có giá trị 5.760.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSVT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Thạnh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Công nhận cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh trả lại cho bị hại Trần Vũ Thụy L 01 máy ép nước mía đã qua sử dụng.

Giao 01 (Một) xe mô tô biển số 53SA-6581 số khung: RRKWCHOUM7XJ0255, số máy VTT07JL1P52FMH002551 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh tiếp tục điều tra xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo qui định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử

xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng anh K vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này trong vụ án.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Trác Cẩm H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thành khẩn khai nhận: Vào ngày 06/9/2020 Trác Cẩm H một mình điều khiển xe mô tô biển số 53SA-6581 chạy trên tuyến đường cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi hướng từ huyện C, tỉnh Kiên Giang về huyện V, thành phố Cần Thơ. Khi đến khu vực cổng 16 thuộc ấp P, thị trấn T, huyện V, H điều khiển xe vào tuyến đường lộ nông thôn, sau đó H ghé vào nhà chị Trần Vũ Thụy L – sinh năm 1987 để hỏi mua nước mía nhưng không ai trả lời, H quan sát thấy nhà đóng cửa, xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định lấy trộm máy ép nước mía đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H dùng tay khiêng máy ép nước mía để trước xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe chạy từ hướng lộ nông thôn ra Quốc lộ 80 để tìm nơi tiêu thụ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Điều 173, khoản 1 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Như vậy, Cáo trạng số 39/CT-VKSVT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến

tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có thái độ chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo 01 tiền sự đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” được qui định tại điểm h Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường đây cũng được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt: Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị hại cũng đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc để tuyên bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước và sau thời điểm phạm tội bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) máy ép nước mía đã qua sử dụng, quá trình điều tra đã xác định được là tài sản hợp pháp của bị hại Trần Vũ Thụy L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trao trả tài sản cho bị hại là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 53SA-6581, số khung: RRKWCHOUM7XJ0255, số máy VTT07JL1P52FMH002551 đã qua sử dụng, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đứng tên chủ sở hữu, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu đã hết thời hạn cũng không có ai đến nhận. Xét thấy, xe hiện nay là do bị cáo đang quản lý và sử dụng nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định xe mô tô biển số 53SA-6581 là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi trộm cắp tài sản tại phường V, cơ quan điều tra thành phố R, tỉnh Kiên Giang đang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi này.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trác Cẩm H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trác Cẩm H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính 23/9/2020.

2. Về vật chứng:

Công nhận cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh trả lại cho bị hại Trần Vũ Thụy L 01 (Một) máy ép nước mía đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô biển số 53SA-6581, số khung: RRRWCHOUM7XJ0255, số máy VTT07JL1P52FMH002551 đã qua sử dụng
(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 31/QĐ-VKSVT ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trác Cẩm H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Phường